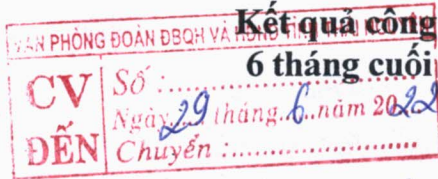


Số: 382/BC-TA

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên



Số:
Chuyển:
(Trình tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIV)

Căn cứ Điều 42 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

(Số liệu từ 01/12/2021 đến 31/5/2022)

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các Tòa án trong tỉnh thụ lý 3.693 vụ, việc; đã giải quyết được 2.438 vụ, việc; đạt tỷ lệ chung 66%. Trong đó, tổ chức được 159 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp; 04 phiên tòa theo thủ tục rút gọn; 60 phiên tòa lưu động; 42 phiên tòa “số hóa” tài liệu, chứng cứ; công bố 1.681 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án. Các vụ, việc còn lại đa số mới thụ lý còn trong hạn luật định.

1.1. Công tác giải quyết các vụ án hình sự

a) **Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm:** Thụ lý 790 vụ - 1.207 bị cáo¹; đã giải quyết 598 vụ - 837 bị cáo, đạt tỷ lệ 76%; trong đó: Đình chỉ 1 vụ - 1 bị cáo (do bị hại rút yêu cầu khởi tố); trả hồ sơ để điều tra bổ sung 05 vụ - 07 bị cáo; xét xử 592 vụ - 829 bị cáo².

1. Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 347 vụ - 403 bị cáo, chiếm 44%; tội trộm cắp tài sản 126 vụ - 148 bị cáo, chiếm 15,9%; tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc 67 vụ - 314 bị cáo, chiếm 8,5%.

Một số tội phạm đáng chú ý: Tội giết người 11 vụ - 11 bị cáo; tội cố ý gây thương tích 53 vụ - 81 bị cáo; nhóm tội về tham nhũng, kinh tế 27 vụ - 36 bị cáo (trong đó, tội tham ô tài sản 07 vụ - 08 bị cáo); nhóm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 42 vụ - 42 bị cáo; nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và tội dâm ô, hiếp dâm đối với người dưới 16 tuổi 20 vụ - 24 bị cáo.

2. Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: là đảng viên 7 bị cáo; giới tính nữ 29 bị cáo; nghiện ma túy 300 bị cáo; tái phạm, tái phạm nguy hiểm 8 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

Áp dụng hình phạt: Tù từ 3 năm trở xuống: 448 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm: 79 bị cáo; tù từ trên 7 năm đến 15 năm: 64 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm: 33 bị cáo; chung thân: 4 bị cáo; tử hình: 6 bị cáo; cho hưởng án treo: 179 bị cáo; cải tạo không giam giữ: 15 bị cáo; giáo dục tại trường giáo dưỡng: 01 bị cáo.

So với cùng kỳ năm 2021, thụ lý giảm 206 vụ.

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trong kỳ, có 97 vụ - 120 bị cáo kháng cáo, kháng nghị (trong đó, kháng nghị 04 vụ) chiếm tỷ lệ 17,8% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật 82,2%).

Giải quyết, xét xử 88 vụ - 109 bị cáo, đạt tỷ lệ 91%, trong đó:

- Đình chỉ 37 vụ - 44 bị cáo (do bị cáo rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa).

- Xét xử: 51 vụ - 65 bị cáo, kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 12 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng và phần khác 07 bị cáo; cho hưởng án treo 27 bị cáo; không cho hưởng án treo 01 bị cáo; giảm hình phạt 09 bị cáo; tăng hình phạt 01 bị cáo; thay đổi tội danh 02 bị cáo; hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với 04 bị cáo (do bị hại rút yêu cầu và bị cáo chết); hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại 02 vụ - 02 bị cáo (do vi phạm tố tụng).

c) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao

- Số vụ án có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm 19 vụ - 26 bị cáo (trong đó, kháng nghị 01 vụ); đã giải quyết 05 vụ - 06 bị cáo, kết quả: Đình chỉ xét xử 04 vụ - 5 bị cáo (do bị cáo rút yêu cầu kháng cáo); sửa bản án sơ thẩm 01 vụ - 01 bị cáo; còn lại 14 vụ - 20 bị cáo.

- Số vụ án có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 01 vụ; kết quả giải quyết: hủy bản án (do vi phạm thủ tục tố tụng).

*** Đánh giá tình hình thụ lý, xét xử án hình sự:** Qua hoạt động xét xử thấy rằng, tình hình tội phạm có xu hướng giảm; tuy nhiên, tính chất phạm tội vẫn diễn ra phức tạp ở nhiều lĩnh vực; một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng, như nhóm tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe; tội trộm cắp tài sản, tội vi phạm an toàn giao thông; một số tội có xu hướng giảm như nhóm tội về ma túy, đánh bạc... Các Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã chú trọng việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, nhất là đối với các vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Các vụ án được xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng theo hướng thực chất, đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân người phạm tội; khoan hồng đối với người phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải, đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh trong tình hình hiện nay.

1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự (gồm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động).

a) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 2.544 vụ, việc³; đã giải quyết 1.548 vụ, việc, đạt tỷ lệ 61%; (trong số vụ việc còn lại, đang tạm đình chỉ 83 vụ việc do chờ văn bản trả lời của các cơ quan liên quan và chờ kết quả ủy thác tư pháp của nước ngoài).

So với cùng kỳ năm 2021, thụ lý giảm 439 vụ, việc.

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trong kỳ, có 109 vụ, việc kháng cáo, kháng nghị (trong đó, kháng nghị 01 vụ), chiếm tỷ lệ 7,2% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật 92,8%).

Giải quyết 76 vụ, việc, đạt tỷ lệ 70%, trong đó:

- Đình chỉ 6 vụ (do đương sự rút kháng cáo);

- Xét xử 70 vụ; kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 27 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 32 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử lại 05 vụ (do vi phạm thủ tục tố tụng, đưa thiếu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ); hủy bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án 03 vụ (do đương sự rút yêu cầu khởi kiện); đình chỉ xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm 03 vụ (do đương sự rút kháng cáo tại phiên tòa).

c) Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao

Số vụ án có kháng cáo, kháng nghị 17 vụ (trong đó, kháng nghị 02 vụ); đã giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm 03 vụ; kết quả: Sửa bản án sơ thẩm 01 vụ; hủy bản án 01 vụ (do vi phạm thủ tục tố tụng); hủy và đình chỉ giải quyết vụ án 01 vụ (do đương sự rút yêu cầu khởi kiện và rút kháng cáo).

Số vụ án có kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 05 vụ, đã giải quyết 01 vụ, kết quả: hủy bản án 01 vụ (do vi phạm thủ tục tố tụng).

**** Đánh giá công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:***

Trong kỳ, các vụ, việc dân sự giảm so với cùng kỳ nhưng tính chất các vụ, việc ngày càng phức tạp, nhất là các vụ án liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất; tranh chấp hợp đồng tín dụng liên quan đến thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã chú trọng công tác hòa giải để giải quyết dứt điểm được tranh chấp, đồng thời góp phần củng cố mối đoàn kết trong nhân dân (đã hòa giải đoàn tụ 29 vụ án ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự 874 vụ, đạt tỷ lệ 60%). Các vụ án xét xử về cơ bản đảm bảo được các quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

1.3. Công tác giải quyết án hành chính

3. Các vụ việc dân sự đã thụ lý 2544 vụ, việc, trong đó: án dân sự 787 vụ, việc (tranh chấp về đất đai 283 vụ, việc); các vụ, việc hôn nhân và gia đình 1653 vụ, việc, (về mâu thuẫn gia đình 1555 vụ; có yếu tố nước ngoài 56 vụ...); các vụ án kinh doanh thương mại 101 vụ (về đầu tư tài chính ngân hàng 53 vụ), các vụ án về lao động 3 vụ.

a) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 47 vụ; đã giải quyết 26 vụ, đạt tỷ lệ 55,3% (trong số vụ còn lại, đang tạm đình chỉ 03 vụ do chờ cung cấp chứng cứ của UBND TP Thái Nguyên, UBND TP Sông Công và chờ kết quả giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh).

So với cùng kỳ năm 2021, thụ lý tăng 2 vụ.

b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của tỉnh: Không có

c) Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm của TAND cấp cao

Trong kỳ, có 33 vụ án kháng cáo, kháng nghị (trong đó, kháng nghị 01 vụ), đã giải quyết 6 vụ; kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 5 vụ; hủy 01 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án (do vi phạm thủ tục tố tụng).

*** Đánh giá trong công tác giải quyết các vụ án hành chính:**

Các vụ án chủ yếu liên quan đến khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai (41 vụ, chiếm 87,2%); đa số là những vụ án phức tạp; quá trình thực hiện một số quy định của Luật tố tụng hành chính còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc nhất định. Tuy nhiên, các đơn vị Tòa án hai cấp của tỉnh cũng đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết, chú trọng việc tổ chức đối thoại; thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan liên quan để thu thập tài liệu, chứng cứ cần thiết để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 105 hồ sơ; đã giải quyết 101 hồ sơ; đạt tỷ lệ 96%; còn lại 04 hồ sơ đang giải quyết; kết quả giải quyết: Đình chỉ 5 trường hợp (do cơ quan đề nghị rút hồ sơ); không áp dụng biện pháp xử lý hành chính 01 trường hợp; áp dụng biện pháp xử lý hành chính 95 trường hợp (01 trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng; 03 trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 91 trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

- Tòa án nhân dân tỉnh: Thụ lý 01 đơn khiếu nại; đã giải quyết xong.

2. Công tác thi hành án hình sự; xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo

- Công tác thi hành án hình sự: Trong kỳ, đã ra quyết định thi hành án hình sự 920/920 bị án; xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 28 phạm nhân (trong đó, chấp nhận tha tù trước thời hạn: 24 phạm nhân; không chấp nhận tha tù trước thời hạn: 04 phạm nhân); xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với 2.254 phạm nhân (trong đó, không chấp nhận giảm án phạt tù: 62 phạm nhân; chấp nhận giảm án phạt tù: 2.192 phạm nhân) của Trại tạm giam của Công an tỉnh và Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo: 93 trường hợp.

- Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước:

Trong kỳ, đã xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách Nhà nước 27 trường hợp với tổng số tiền 159.497.426 đồng; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách Nhà nước 54 trường hợp với tổng số tiền 232.415.635 đồng.

Tất cả các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được ra quyết định thi hành án; việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, xét miễn giảm khoản tiền phạt, án phí được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Công tác thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã nhận 2.754 đơn khởi kiện, trong đó, số lượng đơn đã chuyển sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 866 đơn, chiếm tỷ lệ 31,4%.

Kết quả: Số lượng vụ đã hoà giải, đối thoại thành: 368 vụ (*hoà giải thành 367 vụ, đối thoại thành 01 vụ*), chiếm 42,5% tổng số đơn đề nghị hòa giải, đối thoại; người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện 53 trường hợp; số vụ hòa giải, đối thoại không thành và không tiến hành hòa giải, đối thoại được, chuyển sang thủ tục tố tụng: 284 vụ; còn lại 161 đơn đang tiến hành hòa giải, đối thoại.

4. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân được các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện tốt. Trong kỳ, đã tiếp nhận 92 đơn thư khiếu nại, tố cáo (*chủ yếu liên quan đến hoạt động tố tụng giải quyết các vụ, việc*); đã giải quyết 90 đơn, đạt tỷ lệ 98%.

Thực hiện tiếp 282 lượt công dân. Cán bộ trực tiếp thực hiện đã tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của công dân, đồng thời giải thích và hướng dẫn các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hạn giải quyết để công dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên theo Kế hoạch năm công tác và các chuyên đề cụ thể. Trong kỳ, đã tổ chức thực hiện kiểm tra việc thụ lý, giải quyết 6211 hồ sơ các loại án và thi hành án hình sự; đã kiểm tra, rà soát đối với các vụ án đang tạm đình chỉ, để nắm rõ những căn cứ tạm đình chỉ, đề ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm giải quyết dứt điểm các vụ, việc. Thông qua công tác kiểm tra nghiệp vụ, phát hiện những sai sót trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ, việc; qua đó, nhận xét, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, tồn tại để chỉ đạo rút kinh nghiệm chung.

6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân

6.1. Công tác tổ chức cán bộ

Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy; thực hiện quy hoạch, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; tổ chức thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán;

thường xuyên kiểm tra nội bộ; chủ động thực hiện chế độ, chính sách kịp thời và đúng pháp luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm, thực hiện; đã cử nhiều cán bộ, Thẩm phán đi đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; cử nhiều lượt cán bộ tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương tổ chức.

6.2. Về công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân

Các vị Hội thẩm nhân dân đều có kiến thức pháp luật, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, hiểu biết xã hội, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về công tác xét xử. Các đơn vị Tòa án nhân dân của tỉnh luôn chú trọng quan tâm đến công tác Hội thẩm nhân dân, 100% các vị Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử. Toà án nhân dân tỉnh đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ xét xử và cung cấp các tài liệu, văn bản pháp luật cho các vị Hội thẩm, tạo điều kiện để các vị Hội thẩm tham gia công tác xét xử, đảm bảo đầy đủ các chế độ cho Hội thẩm nhân dân theo quy định.

6.3. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể

Các tổ chức Đảng trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức và người lao động yên tâm công tác, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tích cực hưởng ứng các phong trào do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương phát động, tham gia các hoạt động từ thiện xã hội: Ủng hộ Chương trình Tết vì người nghèo, tặng 20 suất quà và hỗ trợ xây dựng 02 nhà tình nghĩa tại huyện Đồng Hỷ với số tiền 110.000.000 đồng; tham gia hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa: 7.000.000 đồng; ủng hộ tháng nhân đạo: 6.000.000 đồng và tham gia đầy đủ các hoạt động khác.

*** Tóm lại:** Trong 6 tháng đầu năm 2022, các vụ, việc mà Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý tuy có giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng tính chất các vụ, việc ngày càng phức tạp. Với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề và trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, Thẩm phán cũng như điều kiện cơ sở vật chất. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh cùng với sự phối hợp, tạo điều kiện về nhiều mặt của các cấp ủy, chính quyền địa phương, của các cơ quan, tổ chức liên quan, các Tòa án nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, giải quyết, xét xử các loại vụ, việc, các khiếu kiện hành chính có hiệu quả. Về cơ bản, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án trong 6 tháng đầu năm 2022, góp phần vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Tỷ lệ giải quyết các loại vụ việc chưa cao, như án hành chính và dân sự.
- Về chất lượng giải quyết, xét xử: Số án có kháng cáo, kháng nghị 274 vụ (*bao gồm số kháng cáo, kháng nghị kỳ trước chuyển sang, trong đó có 09 vụ kháng nghị*), chiếm tỷ lệ 11,2% trên tổng số án đã giải quyết. Kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan: Số vụ án bị sửa 13 vụ, chiếm tỷ lệ 0,5%; số vụ án bị huỷ 11 vụ, chiếm tỷ lệ 0,45% (*theo Nghị quyết số 96/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội quy định tỷ lệ án bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không quá 1,5%*).

2. Nguyên nhân

- Tính chất các vụ, việc phải giải quyết ngày càng phức tạp và nghiêm trọng, trong khi chỉ tiêu biên chế được Tòa án nhân dân tối cao giao cho Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu; đồng thời, phải thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Do đó, số lượng án mà mỗi Thẩm phán phải giải quyết hàng năm đều vượt so với định mức mà Tòa án nhân dân tối cao giao, tạo áp lực lớn cho các Thẩm phán, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng giải quyết, xét xử các loại án.

- Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của đương sự trong các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính theo yêu cầu của Tòa án còn chậm; nhiều vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác trong việc nhận tổng đạt văn bản tố tụng hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; một số bị cáo, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết vụ án; việc ủy thác tư pháp ở một số vụ án có yếu tố nước ngoài gặp khó khăn như kết quả ủy thác về chậm.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, số lượng và diện tích phòng xét xử, phòng làm việc chưa đáp ứng được theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

- Một số ít Thẩm phán chưa thực sự quyết liệt, tích cực trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ; chưa chủ động nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật, nhất là những văn bản pháp luật mới ban hành, dẫn đến tỷ lệ giải quyết và chất lượng giải quyết một số loại vụ, việc chưa cao.

3. Giải pháp khắc phục

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên trong thời gian tới, các Tòa án nhân dân trong tỉnh thực hiện nghiêm các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2022 theo Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công hợp lý; thường xuyên tự kiểm tra hoạt động xét xử, nắm chắc tiến độ giải quyết các loại án, nhất là đối với các loại án

đạt tỷ lệ giải quyết thấp, án tạm đình chỉ; tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề và thường xuyên đối với công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Thứ hai, nâng cao chất lượng và công tác quản lý cán bộ, Thẩm phán; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nếu có.

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ, việc.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp; tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn; tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư trang thiết bị phương tiện làm việc phục vụ công tác.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tòa án, nâng cao chất lượng xét xử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, quán triệt thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và của Ban cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ, việc, đảm bảo tỷ lệ giải quyết đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao đề ra; thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng; bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, bỏ lọt tội phạm cũng như vi phạm thời hạn xét xử; quán triệt thực hiện chặt chẽ các thủ tục tố tụng, các biện pháp thu thập chứng cứ, hoàn thiện hồ sơ các vụ, việc dân sự, án hành chính để đưa ra giải quyết, xét xử đúng quy định của pháp luật; chú trọng công tác hòa giải, đối thoại trong công tác giải quyết các vụ án dân sự và hành chính.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ, việc; nâng cao chất lượng các phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp;

4. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng xét xử cho cán bộ, công chức và Hội thẩm nhân dân trong toàn tỉnh; chú trọng hình thức đào tạo, bồi dưỡng thông qua hệ thống trực tuyến.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và quản lý, điều hành; tiến hành thực hiện công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tòa án nhân dân tối cao; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phiên tòa “số hóa” hồ sơ vụ án hình sự và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh và âm thanh tại phiên tòa; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tốt

các phiên tòa xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội, cũng như hướng dẫn, chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh.

6. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh; đề cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống; đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua “*Vì công lý*” trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh và các phong trào thi đua khác do địa phương phát động, gắn với tiếp tục “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ công tác Tòa án.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;
- Các Tòa, Phòng TAND tỉnh, TAND cấp huyện thuộc tỉnh;
- Lưu: VT; Văn phòng.

CHÁNH ÁN



Bùi Đức Thuận

TỔNG HỢP SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN

Từ 01/12/2021 - 31/5/2022

stt	ĐƠN VỊ	ÁN HÌNH SỰ			ÁN DÂN SỰ			ÁN HÀNH CHÍNH			ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XLHC			TỔNG CÁC LOẠI ÁN		
		Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%	Thụ lý	GQ	%
I	TỔNG CHUNG	887	686	77%	2653	1624	61%	47	26	55%	106	102	96%	3693	2438	66%
	Tổng án ST	790	598	76%	2544	1548	61%	47	26	55%	105	101	96%	3486	2273	65%
II	TAND tỉnh	166	143	86%	197	127	64%	45	26	58%	1	1	100%	409	297	73%
	Án sơ thẩm	69	55	80%	88	51	58%	45	26	58%	0	0		202	132	65%
	án phúc thẩm	97	88	91%	109	76	70%	0	0		1	1	100%	207	165	80%
III	TỔNG TAND cấp HUYỆN	721	543	75.3%	2456	1497	61%	2	0	0%	105	101	96%	3284	2141	65%
1	Đại Từ	92	68	74%	216	132	61%	0	0		11	11	100%	319	211	66%
2	Định Hóa	35	20	57%	170	85	50%	0	0		4	4	100%	209	109	52%
3	Đồng Hỷ	39	33	85%	184	119	65%	0	0		5	5	100%	228	157	69%
4	Phổ Yên	94	72	77%	383	216	56%	0	0		24	20	83%	501	308	61%
5	Phú Bình	95	74	78%	267	183	69%	0	0		19	19	100%	381	276	72%
6	Phú Lương	67	45	67%	185	93	50%	1	0	0%	5	5	100%	258	143	55%
7	Sông Công	49	43	88%	159	101	64%	0	0		8	8	100%	216	152	70%
8	Thái Nguyên	225	168	75%	764	473	62%	1	0	0%	16	16	100%	1006	657	65%
9	Võ Nhai	25	20	80%	128	95	74%	0	0		13	13	100%	166	128	77%

